

Nhà Bè, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 570/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hoàng Anh K, sinh năm 1995

Địa chỉ thường trú: Số A đường T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chỗ ở: Số B đường H, Ấp A, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị Huỳnh N, sinh năm 1998

Địa chỉ thường trú: Số E, Tổ A, khu vực Bình Dương B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ chỗ ở: Số B đường H, Ấp A, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 22 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/5/2020 thì ông Nguyễn Hoàng Anh K và bà Lê Thị Huỳnh N có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông K và bà N cùng thuận tình ly hôn. Bà N cư trú tại huyện N, do đó việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của ông K và bà N thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến việc sống ly thân. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Nay ông K và bà N cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông K và bà N xác nhận không có.

Về tài sản chung: Ông K và bà N xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông K và bà N xác nhận xác nhận không có.

Xét: Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do vậy, việc công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hoàng Anh K và bà Lê Thị Huỳnh N là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (ngày 31/12/2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Anh K và bà Lê Thị Huỳnh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông K và bà N xác nhận xác nhận không có.

- Về tài sản chung: Ông K và bà N như K1 yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông K và bà N xác nhận không có.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông K và bà N mỗi người phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0018325 ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi

nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;

- VKSND huyện Nhà Bè;

- CCTHADS huyện Nhà Bè;

- UBND Phường 10, Quận 4,

Thành phố Hồ Chí Minh;

- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Ngọc Long

